

Số: 09/2017/NQ-HĐND

An Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý  
lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 320/TTr-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí:

Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đăng ký Hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân theo pháp luật Việt Nam phải nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Cơ quan thu lệ phí:

a) Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thu lệ phí đăng ký kinh doanh Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân.

b) Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thu lệ phí đăng ký Hộ kinh doanh, Hợp tác xã trên địa bàn quản lý.

3. Các trường hợp không thu lệ phí đăng ký kinh doanh:

a) Hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính.

b) Đăng ký chấm dứt, tạm ngừng kinh doanh đối với Hộ kinh doanh.

c) Đăng ký giải thể, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân.

4. Mức thu lệ phí:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
<b>I</b>	<b>Lệ phí đăng ký Hộ kinh doanh, Hợp tác xã</b>		
1	Cấp mới, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh, Hợp tác xã	Đồng/lần	100.000
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh, Hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc tiêu hủy	Đồng/lần	100.000
<b>II</b>	<b>Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân</b>		
1	Cấp mới, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân	Đồng/lần	200.000
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân do bị mất, cháy, rách, nát hoặc tiêu hủy	Đồng/lần	200.000
3	Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân	Đồng/lần	100.000

5. Kê khai, nộp, quản lý lệ phí:

a) Cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền lệ phí thu được theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

b) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2017./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Tổng Cục thuế;
- Liên minh HTX Việt Nam;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVNAG, Báo Nhân dân tại AG; Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang; Báo An Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp-Nh.

**CHỦ TỊCH**  
*[Handwritten signature]*  
**Võ Anh Kiệt**